

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM VÒNG 2
(Kèm theo Thông báo số 50 /TB-HĐTD ngày 10/9/2025 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi ở	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch			
						Điểm GK 1	Điểm GK 2	Điểm GK 3	Điểm bình quân
1	Lê Thị Ngọc Duyên	15/11/2002	thôn Lạc Thành Nam, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên mẫu giáo	MG Điện Thọ	Không thi			
2	Hồ Thị Thùy Duyên	21/5/1996	thôn An Đông, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Mẫu giáo	MG Điện Hồng	80	80	80	80
3	Phạm Thị Liễu	05/7/1980	thôn Cẩm Văn Nam, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Nhân viên Kế toán	MG Điện Phước	Không thi			
4	Văn Thị Thu Thúy	10/8/2002	khối phố Thái Sơn, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.	Giáo viên Mẫu giáo	MG Điện Thọ	80	80	80	80
5	Đỗ Thị Thu Trang	02/5/1995	thôn Đa Hòa Bắc, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Mẫu giáo	MG Điện Thọ	82	80.75	80.5	81.08
6	Nguyễn Ngọc Ánh	19/12/2003	thôn Nhị Dinh 2, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Nguyễn Thành Ý	90	89	86.5	88.50
7	Trương Thị Phương Dung	02/01/1998	thôn Châu Lâu, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Cao Bá Quát	50	50	45	48.33
8	Hồ Thị Ánh Ngọc	29/10/2003	Khối phố 3, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Cao Bá Quát	95	93	95	94.33
9	Võ Thị Minh Tâm	30/4/2003	thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Cao Bá Quát	40	37	42	39.67
10	Lê Thị Hoài Thương	01/9/2002	thôn Giáo Ái, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Cao Bá Quát	94	92	95	93.67
11	Lê Thị Phương Trà	09/6/2003	thôn Triêm Đông 2, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Nguyễn Thành Ý	92	96	96	94.67

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi ở	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch			
						Điểm GK 1	Điểm GK 2	Điểm GK 3	Điểm bình quân
12	Phan Thị Tường Vi	07/10/2003	thôn Phong Thử 1, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Cao Bá Quát	97	95	98.5	96.83
13	Lê Lan Anh	01/10/2003	thôn Nông Sơn 1, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Huỳnh Thúc Kháng	78	75	78	77
14	Lê Ngọc Dũng	12/9/1993	thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên thể dục	TH Huỳnh Thúc Kháng	55	57	57	56.33
15	Phan Thị Trường Giang	09/01/2003	thôn La Huân, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Huỳnh Thúc Kháng	80	81	80	80.33
16	Lê Ngọc Hoàn	02/01/2001	thôn Đa Hòa Bắc, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên thể dục	TH Huỳnh Thúc Kháng	67	66	65	66
17	Nguyễn Tuyết Mai	18/01/2003	thôn Giáng Đông, phường hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Huỳnh Thúc Kháng	Không thi			
18	Đinh Thị Như Thảo	25/05/1993	thôn Nhị Đình 3, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên văn hóa	TH Huỳnh Thúc Kháng	Không thi			
19	Trần Thị Hoài Ân	01/02/2003	Khu phố số 4, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Lịch sử & Địa lý	THCS Phan Thúc Duyện	65	64	62	63.67
20	Huỳnh Trần Phú Đạt	09/07/2003	thôn Vân Quạt, xã Duy Nghĩa, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Thể dục	THCS Phan Thúc Duyện	Không thi			
21	Trần Thị Linh	18/12/1997	Khối phố Phong Nhất, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng	Nhân viên Thiết bị	THCS Phan Thúc Duyện	90	85	85	86.67
22	Trương Thị Tuyết Như	25/8/2002	Thôn Châu Lâu, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Phan Thúc Duyện	Không thi			
23	Đoàn Thị Phúc	19/01/2003	thôn Nam Phước, xã Phú Thuận, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Phan Thúc Duyện	85	89	86	86.67
24	Lê Ngọc Quỳnh	07/7/2003	32 ĐT609, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Nhân viên Thiết bị	THCS Phan Thúc Duyện	60	65	60	61.67
25	Thiều Thị Minh Thảo	27/4/1994	thôn Phong Thử 2, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Phan Thúc Duyện	85	89	86	86.67

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi ở	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kết quả kiểm tra, sát hạch			
						Điểm GK 1	Điểm GK 2	Điểm GK 3	Điểm bình quân
26	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/01/2003	Thôn Nhị Đình 1, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên KHTN	THCS Phan Thúc Duyện	60	65	67	64
27	Trần Thị Thu	17/02/2003	Khối phố Phong Nhất, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên KHTN	THCS Phan Thúc Duyện	90	91	90	90.33
28	Bríu Thị Trúc	08/7/2003	thôn Anonh, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Lịch sử & Địa lý	THCS Phan Thúc Duyện	80	86	83	83
29	Nguyễn Thị Kim Cúc	17/5/1993	Khu Hòa Đông, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Sinh học	THCS Ông Ích Khiêm	85	87	86	86
30	Trương Thúy Liên	25/4/2001	316 Âu Cơ, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Trần Quý Cáp	57	65	67	63
31	Trương Thị Loan	28/10/1995	K44/15 Đường K20, phường Khuê Mỹ, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên KHTN	THCS Trần Quý Cáp	Không thi			
32	Võ Phương Mai	03/11/2003	thôn Giáo Ái, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Ông Ích Khiêm	87	85	85	85.67
33	Phạm Thị Mơ	20/8/2002	thôn Lạc Thành Đông, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Ông Ích Khiêm	60	60	60	60
34	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	27/5/2003	xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Âm nhạc	THCS Ông Ích Khiêm	Không thi			
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	07/10/1996	thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Ông Ích Khiêm	89	85	87	87
36	Trần Thị Kiều Trinh	09/5/2003	thôn Nhị Đình 2, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên KHTN	THCS Trần Quý Cáp	87	88	92	89
37	Nguyễn Cẩm Viên	01/01/2000	thôn Gia Huệ, xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Âm nhạc	THCS Ông Ích Khiêm	98	92	92	94
38	Nguyễn Thị Như Ý	09/11/2003	KCC E22, Khu B2, P214, đường Văn Tiến Dũng, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Trần Quý Cáp	97	95	95	95.67
39	Trà Thị Kim YẾN	01/7/1999	thôn Hạ Nông Đông, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Giáo viên Ngữ văn	THCS Trần Quý Cáp	90	95	94	93.00